

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HSST
Ngày: 03/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN – THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Thiện.

2. Bà Lê Thị Tân An.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Loan – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 03 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2018/HSST ngày 09/4/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXST-HS ngày 12/4/2018 đối với bị cáo:

ĐẶNG PHƯỚC L - sinh năm 1997.

Nơi đăng ký hộ khẩu: Khu vực A, phường H, quận M, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: thợ hớt tóc; Trình độ văn hóa: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Đặng Triệu V, sinh năm 1976 (sống) và bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1976 (sống); Anh chị em ruột: Bị cáo là con duy nhất. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/01/2018. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1952. *(Có mặt)*

Địa chỉ: Khu vực A, phường H, quận M, thành phố Cần Thơ.

- Ông **Nguyễn Văn Kh**, sinh năm 1966. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Số 23 đường P, phường X, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

* Người làm chứng: Ông **Lâm Văn T**, sinh năm 1958. (Có mặt)
Địa chỉ: Khu vực A, phường H, quận M, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 ngày 05/01/2018, Công an phường Thới Hòa, quận Ô Môn tuần tra trên Quốc lộ 91, khi đến gần chùa Vạn Phước đoạn thuộc khu vực Hòa An, phường Thới Hòa, quận Ô Môn thì phát hiện Đặng Phước L điều khiển xe mô tô biển số 52S2-1562 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, thu giữ trong ví da của L 01 gói nilon bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng rắn được hàn kín. Công an phường tạm giữ gói nilon và mời Đặng Phước L về làm việc.

Vật chứng tạm giữ gồm: 01 gói nilon được hàn kín bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng rắn; 01 xe mô tô biển số 52S2-1562 kiểu dáng Wave màu xanh, số khung CHBUM5H04, số máy SMD0045482; 01 điện thoại di động hiệu Sony màu đen, số máy D6503, số IMEI 3588710660201227; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, số IMEI 356447/08/666406/0 và 01 cái ví da màu nâu.

Quá trình điều tra chứng minh được vào khoảng 18 giờ ngày 26/12/2017, Đặng Phước L sau khi xuống Cần Thơ để mua dụng cụ hớt tóc xong khi về đến lộ 91B thuộc thành phố Cần Thơ (không biết chính xác địa điểm) gặp người đàn ông (không biết rõ họ, tên) mua ma túy với giá 100.000 đồng. Sau khi mua ma túy L không sử dụng mà bỏ trong ví da màu nâu, đến ngày 04/01/2018 L đi đám giỗ ở nhà của ông Nguyễn Văn K (ông ngoại của L), đến khoảng 00 giờ ngày 05/01/2018 L mượn xe mô tô biển số 52S2-1562 của ông K để về nhà bà Triệu Thị N (bà nội của L) để ngủ, khi đang điều khiển xe đến gần chùa Vạn Phước đoạn thuộc khu vực Hòa An, phường Thới Hòa, quận Ô Môn thì bị Công an phát hiện bắt giữ. L mua ma túy của người đàn ông này được 3 lần, mỗi lần đều mua với giá 100.000 đồng, hai lần đầu là do người bạn tên Huy (không rõ họ, địa chỉ) điện thoại cho người đàn ông này hẹn địa điểm giao ma túy, sau đó L đi đến lộ 91B thuộc thành phố Cần Thơ (không biết chính xác địa điểm) gặp người đàn ông này để mua ma túy. Lần thứ 3 ngày 26/12/2017, L đi Cần Thơ về ghé quán cà phê ở Quốc lộ 91B gặp người đàn ông lần trước mà L đã mua ma túy mua 100.000 đồng ma túy để trong ví da chưa sử dụng thì bị bắt.

Tại bản Kết luận giám định số 104/KL-PC54 ngày 10/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận mẫu tinh thể không màu trong 01 gói nilon gửi giám định được niêm phong có chữ ký ghi tên Đặng Phước L là ma túy, có trọng lượng 0,1131gram loại Methamphetamine.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Đặng Phước L nhưng L khai khai không rõ họ tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không tiến hành xác minh được.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 52S2-1562 L sử dụng để đi mua ma túy là của ông Nguyễn Văn K, L sử dụng xe mô tô trên để đi mua ma túy ông K không biết.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS-OM ngày 09 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố Đặng Phước L về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo Khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo Đặng Phước L theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 250; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Phước L mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Không.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,1028 gram ma túy loại Methamphetamine

Trả lại cho ông Nguyễn Văn K 01 xe mô tô biển số 52S2-1562;

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Sony màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh và 01 cái ví da màu nâu.

- Bị cáo Đặng Phước L trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đồng thời, bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về phụ giúp gia đình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn K trình bày: Xe mô tô biển số 52S2-1562 là xe của ông mua lại của người khác để sử dụng. Do bị cáo là cháu ngoại của ông nên ngày 04/01/2018, ông có cho bị cáo mượn

xe để sử dụng, ông không biết bị cáo sử dụng xe của ông vào việc phạm tội. Do đó, ông yêu cầu được nhận lại xe mô tô biển số 52S2-1562.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận của bị cáo Đặng Phước L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và vật chứng thu giữ được. Từ đó, có đủ cơ sở chứng minh vào 00 giờ 30 ngày 05/01/2018, bị cáo đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 52S2-1562 vận chuyển trái phép chất ma túy để sử dụng.

Căn cứ Kết luận giám định số 104/KL-PC54 ngày 10/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận mẫu tinh thể không màu trong 01 gói nilon gửi giám định được niêm phong có chữ ký ghi tên Đặng Phước L là ma túy, có trọng lượng 0,1131gram loại Methamphetamine.

Với mức định lượng này, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố bị cáo Đặng Phước L theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, tội phạm ma túy cũng là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức hành vi và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra, bị cáo nhận thức được hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì thỏa mãn

nhu cầu sử dụng ma túy của mình mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, điều này cho thấy bị cáo phạm tội với ý thức chủ quan do lỗi cố ý.

Do đó, để có tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội cần có một mức án thật nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian ăn năn, hối cải về hành vi sai trái của mình, để từ đó biết sửa đổi bản thân, sống đặt mình trong khuôn khổ của pháp luật.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết này để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đối với hành vi phạm tội của bị cáo, ngoài hình phạt chính lẽ ra bị cáo còn phải bị áp dụng thêm hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền. Tuy nhiên, do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy mà bị cáo vận chuyển trái phép có trọng lượng còn lại sau giám định là 0,1028 gram loại Methamphetamine, xét đây là vật cấm lưu thông nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô biển số 52S2-1562 do ông Nguyễn Văn Kh đứng tên giấy đăng ký. Theo lời khai tại Cơ quan điều tra thì ông Kh đã bán xe này cho ông Nguyễn Văn K vào năm 2016 nhưng chưa sang tên giấy đăng ký xe. Khi cho bị cáo mượn xe, ông K không biết bị cáo sử dụng xe vào mục đích phạm tội, nay ông K có yêu cầu được nhận lại xe, xét yêu cầu này là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Sony màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro và 01 cái ví da màu nâu là tài sản hợp pháp của bị cáo, bị cáo không sử dụng các tài sản này vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

* **Tuyên bố:** Bị cáo Đặng Phước L phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 250; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Đặng Phước L 03 (Ba) năm tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 14/01/2018. (Có khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/01/2018)

* **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 104/KL-PC54 ngày 10/01/2018, có chữ ký của cán bộ niêm phong Đặng Thúy Hà và có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ, bên trong có chứa ma túy, có trọng lượng sau giám định là 0,1028 gram loại Methamphetamine.

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn K 01 xe mô tô biển kiểm soát 52S2-1562 kiểu dáng Wave màu xanh, nhãn hiệu Damsan, số khung CHBUM5H04, số máy SMD0045482, dung tích xi lanh: 100cm³ đã qua sử dụng không rõ chất lượng bên trong và bên ngoài xe.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Phước L các tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu Sony màu đen, số máy D6503, số IMEI 3588710660201227, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu xanh, kiểu máy SM-J730G/DS, số IMEI 356446/08/666406/2, số IMEI 356447/08/666406/0, đã qua sử dụng và 01 cái ví da màu nâu đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn quản lý)

* **Về án phí:** Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Đặng Phước L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và các đương sự có mặt được quyền kháng cáo. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền

kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND Q.Ô Môn;
- Chi cục THADS Q.Ô Môn;
- Công an quận Ô Môn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Trần Thanh Thế